

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số 01/2021/HNGĐ-PT

Ngày 16-3-2021

V/v tranh chấp nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đ M T

Các Thẩm phán: Bà Y

Ông L

- Thư ký phiên tòa: Bà T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:

Bà T - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 34/2020/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp nuôi con chung.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 87/2020/HNGĐ-ST ngày 30 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2021/QĐ - PT ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh N B S, sinh năm 1990; Nơi cư trú: Thôn Nguyên Xá 2, xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Chị Đ T D, sinh năm 1993; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Nguyên Xá 2, xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: Thôn Phú Chữ, xã Việt Hùng, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Người kháng cáo: Chị Đ T D là bị đơn trong vụ án.

(Anh S và chị D đều có mặt).

NỘI D VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội D như sau:

- Nguyên đơn anh N B S trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Đ T D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 07/7/2016 tại Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D lừa dối anh S, có quan hệ ngoại tình với người đàn ông khác và tự ý mang tiền của anh S cho người đó vay. Anh S đã bỏ qua lỗi lầm cho chị D nhưng chị D không biết nghĩ cho gia đình nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng căng thẳng và đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Nay anh S xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh không còn tình cảm với chị D và không muốn duy trì quan hệ hôn nhân nữa nên anh S yêu cầu Tòa án cho anh được ly hôn chị D.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng anh có một con chung là Nguyễn Bá Bảo Long, sinh ngày 19/7/2017, hiện con chung đang ở cùng anh tại thôn Nguyên Xá 2, xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Cháu Long đang học mầm non tại xã An Hiệp, sức khỏe và sự phát triển đều tốt. Anh S thu nhập ổn định, có chỗ ở ổn định, bố mẹ anh S có thể hỗ trợ thêm việc chăm sóc cháu Long. Vì vậy anh S đề nghị Tòa án giao cháu Long cho anh S trực tiếp nuôi dưỡng, anh S không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị D tự thỏa thuận về tài sản chung và không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn chị Đ T D trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn của vợ chồng chị đúng như anh S đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc được khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D suy nghĩ nông nổi nên đã nhắn tin, gọi điện qua lại với người đàn ông khác và có lấy tiền của anh S cho người đó vay dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn và sống ly thân từ tháng 8 năm 2020 đến nay. Nay anh S xin ly hôn chị, chị vẫn còn thương yêu anh S và muốn gia đình đoàn tụ nên không muốn ly hôn. Nhưng anh S kiên quyết xin ly hôn chị thì chị đồng ý với điều kiện chị phải được quyền nuôi con chung.

+ Về quan hệ con chung: Vợ chồng chị có một con chung là Nguyễn Bá Bảo Long, sinh ngày 19/7/2017, hiện con chung đang sống cùng anh S. Từ khi

sống ly thân chị không bỏ bê con mà vẫn quan tâm chăm sóc con chung vì chị rất mong muốn được trực tiếp nuôi con chung. Hơn nữa, con chung còn nhỏ cần được sự chăm sóc của người mẹ. Công việc của chị D có thu nhập ổn định, chị D có thể ở nhờ nhà bố mẹ đẻ, chỗ ở rộng rãi, đủ điều kiện tốt để con sinh sống và phát triển, ngoài ra bố mẹ chị có thể hỗ trợ chị việc chăm sóc cháu Long nên chị D đề nghị Tòa án giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng và chị không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án số 87/2020/HNGĐ-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã quyết định:

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho anh N B S được ly hôn chị Đ T D.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho anh N B S trực tiếp nuôi con chung là Nguyễn Bá Bảo Long, sinh ngày 19/7/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi theo quy định của pháp luật. Anh S không yêu cầu chị D phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 30/11/2020, chị Đ T D kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Chị D yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung Nguyễn Bá Bảo Long, sinh ngày 19/7/2017 cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, chị D không yêu cầu anh S cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, chị D giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình xét thấy con chung

hiện được hơn 03 tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của chị D, chị D rất quan tâm đến con và tha thiết mong muốn được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Vì vậy, đề nghị HĐXX phúc thẩm xem xét chấp nhận kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự sửa bản án sơ thẩm, xử giao con chung là Nguyễn Bá Bảo Long, sinh ngày 19/7/2017 cho chị Đ T D nuôi dưỡng, anh S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của chị Đ T D làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội D kháng cáo của chị D về việc không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm giao con chung là Nguyễn Bá Bảo Long cho anh N B S nuôi dưỡng, chị D xin được trực tiếp nuôi con chung, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, anh S và chị D đều xác định con chung từ khi sinh ra cho đến tháng 8 năm 2020 (thời điểm vợ chồng còn chung sống) đều do chị D và anh S cùng nhau trực tiếp nuôi dạy tốt. Từ tháng 8 năm 2020 đến nay chị D không được trực tiếp nuôi con là do anh S và bố mẹ anh S không cho chị D sống chung cùng anh S nên buộc chị D phải về nhà bố mẹ đẻ để ở. Tuy nhiên, trong thời gian đó chị D vẫn thường xuyên về nhà anh S để thăm nom, chăm sóc con chung và tha thiết xin được đón con về nuôi nhưng anh S và gia đình anh S không đồng ý.

[2.2] Tại phiên tòa phúc thẩm, chị D xuất trình chứng cứ mới đó là Biên bản xác minh về hoàn cảnh gia đình anh S và Giấy cam kết của ông Đinh Quang Trung và bà Nguyễn Thị Mơ (bố mẹ đẻ của chị Đ T D) cam kết về việc cho mẹ con chị D được sinh sống cùng ông Trung, bà Mơ lâu dài.

[2.3] Như vậy, con chung từ khi sinh ra đến nay chị D vẫn quan tâm chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo; con chung còn nhỏ rất cần sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ; Chị D có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu kháng cáo của chị D, sửa bản án sơ thẩm về quan hệ con chung, giao con chung cho chị D được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

[2.4] Việc cấp dưỡng nuôi con chung do các bên đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của chị Đ T D được chấp nhận nên chị D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp nhận kháng cáo của chị Đ T D; Sửa bản án sơ thẩm số 87/2020/HNGĐ-ST ngày 30/11/2020 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung.

Xử giao cho chị Đ T D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Bá Bảo Long, sinh ngày 19/7/2017 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Chị Đ T D không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Trả lại cho chị D số tiền 300.000 đồng chị D đã nộp tại biên lai số 0004637 ngày 01/12/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (16/3/2021).

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã An Hiệp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ M T

